



A. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. PHẦN VĂN BẢN

1. Ôn tập kiến thức

- Kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản Kí (Bài 3); Văn bản nghị luận (Bài 4).
- Ôn luyện thêm một số văn bản ngoài sách giáo khoa cùng thể loại.

2. Yêu cầu

- Nhận biết một số yếu tố hình thức, nội dung của văn bản: phương thức biểu đạt, thể loại, ngôi kể...
- Nhận biết kiến thức tiếng Việt được sử dụng trong văn bản.
- Biết cảm thụ về chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong một văn bản kí
- Trình bày ý kiến về một vấn đề

II. PHẦN TIẾNG VIỆT

1. Ôn tập kiến thức

- Từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy);
- Biện pháp tu từ ẩn dụ;
- Từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn
- Thành ngữ, dấu chấm phẩy.

2. Yêu cầu

- Nắm vững kiến thức cơ bản: khái niệm, đặc điểm, công dụng của các kiến thức trên.
- Chỉ ra và nêu tác dụng của các yếu tố tiếng Việt trong đoạn ngữ liệu cụ thể

3. Một số bài tập tham khảo

Bài 1. Tìm và lập danh sách các từ đơn, từ láy, từ ghép trong các câu văn sau:

a) Giặc đã đến chân núi Trâu. Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt.
(Truyện thuyết *Thánh Gióng*)

b) Khi cậu bé vừa khôn lớn thì mẹ chết. Cậu sống lủi thủi trong túp lều cũ dựng dưới góc đa, cả gia tài chỉ có một lưỡi búa của cha để lại.

(Truyện cổ tích *Thạch Sanh*)

Bài 2. Xác định nghĩa của các từ chân, chạy trong mỗi trường hợp sau đây:

a) Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi và khi trèo lên xe, tôi ríu cả chân lại.
(Nguyễn Hồng)

b) Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.

(Ca dao)

c) Giặc đã đến chân núi Trâu.

(Truyện thuyết *Thánh Gióng*)



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Bài 3. Tìm các từ mượn và cho biết nguồn gốc của những từ đó trong các câu văn sau:

a) Chú bé vượn vai một cái bồng biển thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lắm liệt.

(Truyện thuyết Thánh Gióng)

b) Đó là lần đầu tiên tôi thấy ô tô.

(Thời thơ ấu của Hon- đơ)

III. PHẦN VIẾT

1. Ôn tập kiến thức

- Viết bài văn tự sự
- Viết đoạn văn cảm thụ văn học

2. Yêu cầu

- Nắm vững kỹ năng viết bài văn ngắn (khoảng 1 trang giấy) có bố cục 3 phần rõ ràng.
- Nắm vững kỹ năng viết đoạn văn nghị luận văn học khoảng 10 -12 câu. Đảm bảo đúng hình thức đoạn văn, nội dung rõ ràng, diễn đạt lưu loát

3. Một số bài tập tham khảo

- a) Viết bài văn kể về một kỉ niệm đáng nhớ của em
- b) Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về bài ca dao sau:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

B. ĐỀ MINH HỌA

Phần I: Đọc - hiểu (4 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Tới mùa lụt cảnh đẹp lắm. Nhà sàn sơn xanh đỏ chiếu xuống dòng nước lờ đờ, ghe xuồng đi lại tấp nập, cá lội ngay dưới cửa sổ nhiều vô cùng, không một thước vuông nào không có hàng chục con; đây một em nhỏ cầm cây đũa ba chấu chú nhìn dòng nước đợi cá qua là đâm; kia một ông lão thả câu trên chiếc cần câu cong cong, dưới gốc dừa, cánh đồng lúa xanh mơn mẫm điểm những bông súng trắng, hoặc phơn phớt tím, còn trước nhà, sau nhà điểm điểm rữ những bức màn xanh điểm vàng, lơ thơ như liều.

(Trích **Bảy ngày trong Đông Tháp Mười**, Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn hóa Thông tin, 2002)

Câu 1. Đoạn văn trên viết theo thể loại nào? Đoạn văn trên khiến em nhớ đến văn bản nào cùng thể loại đã học trong chương trình Ngữ văn 6?

Câu 2. Biện pháp tu từ được tác giả sử dụng ở ngữ liệu: “sau nhà điểm điểm rữ những bức màn xanh điểm vàng, lơ thơ như liều.” là gì?



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 3. Trong đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng từ loại nào để miêu tả và làm nổi bật vẻ đẹp của cảnh lũ?

Câu 4. Qua đoạn trích, em cảm nhận được tình cảm của tác giả khi viết về vùng Đồng Tháp Mười như thế nào?

Phần II. Viết (6 điểm)

Câu 1. Từ nội dung của đoạn trích ở phần đọc hiểu, hãy viết thành một chuỗi câu liền mạch (khoảng 5 câu) nêu suy nghĩ của em về giá trị của lối sống chan hòa với thiên nhiên.

Câu 2. Học sinh chọn một trong hai đề sau:

Đề số 1. Viết đoạn văn ngắn khoảng 12 câu ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ lục bát hoặc ca dao mà em đã học (đã đọc).

Đề số 2. Viết bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ của em cùng bạn bè hoặc người thân.
